

Số: 107/SMN-DHDCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2020

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
(Theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật Chứng khoán bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được lập ngày 11/5/2020,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thống nhất thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty như sau:

(Quy chế nội bộ về quản trị công ty đính kèm)

Điều 2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có hiệu lực từ ngày kí.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ công ty hiện hành./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDK Hà Nội 'để b/c';
- Cổ đông Cty;
- Điều 3 'để t/h';
- Lưu: HC.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
SÁCH VÀ THIẾT BỊ
GIÁO DỤC
MIỀN NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phụng Ngọc Hồng



QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG, PHỐI HỢP CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁC BỘ PHẬN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

(Quy chế này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sách và TBGD Miền Nam lấy ý kiến bằng văn bản ngày 11/5/2020)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Những căn cứ pháp lí

1. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
2. Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
3. Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
4. Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
5. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và các người điều hành khác tại Công ty.

Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty.

Những trường hợp không quy định trong Quy chế này sẽ được giải quyết theo các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2. Đối tượng điều chỉnh:

Quy chế này được áp dụng với tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và các tập thể, cá nhân đang công tác tại Công ty.

Điều 3. Kí hiệu viết tắt và giải thích thuật ngữ

1. Các kí hiệu viết tắt:

- NXBGDVN: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông

11/01/2020
C:\H\G\M\11/20

- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BKS: Ban kiểm soát
- KSV: Kiểm soát viên
- TGD: Tổng Giám đốc
- PTGD: Phó Tổng Giám đốc
- KTT: Kế toán trưởng
- VSD: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

2. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. “Công ty” là Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam, giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh số 0309902130, đăng kí lần đầu ngày 02/4/2010, đăng kí thay đổi lần thứ 7 vào ngày 09/02/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

b. “Công ty Miền Nam” là Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam.

c. “Điều lệ Công ty” là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam.

d. “Công ty mẹ” là Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

e. “Đơn vị trực thuộc” là các đơn vị phụ thuộc và nằm trong bộ máy tổ chức nội bộ của Công ty, có chức năng – nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho TGD hoặc chức năng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh dưới quyền chỉ đạo, điều hành của TGD.

f. “Quản trị công ty” là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lí; đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS; đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan; đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông; công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.

g. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán.

h. “Người quản lí doanh nghiệp” được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

i. “Người điều hành doanh nghiệp” là TGD, PTGD, KTT và những người điều hành khác theo quyết định của HĐQT trên cơ sở đề nghị của TGD.

j. “Thành viên HĐQT không điều hành” (sau đây gọi thành viên không điều hành) là thành viên HĐQT không phải TGD, PTGD, KTT và những người điều hành khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

k. “Thành viên độc lập HĐQT” (sau đây gọi thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp.

l. “Người phụ trách quản trị công ty” là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP.

m. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.

n. “Hợp ĐHĐCĐ trực tuyến” là hình thức tổ chức họp ĐHĐCĐ thông qua thiết bị hội nghị truyền hình, website, phần mềm (ứng dụng), điện thoại,... có kết nối

22
 G
 PH
 TI
 00
 NN
 HC

mạng internet, dữ liệu di động. Các cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền của cổ đông tham dự họp có thể ở nhiều địa điểm khác nhau so với địa điểm chính tổ chức đại hội đều có thể theo dõi tiến trình, tham gia phát biểu ý kiến và thực hiện biểu quyết, các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty như đang trực tiếp tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ tại địa điểm chính.

o. “Bỏ phiếu trực tuyến” là hình thức cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền của cổ đông tham gia họp ĐHĐCĐ trực tuyến ở nhiều địa điểm khác với địa điểm chính và thực hiện biểu quyết trực tuyến trên hệ thống hội nghị trực tuyến của Công ty Miền Nam tự tổ chức hoặc của đơn vị khác được Công ty Miền Nam thuê thực hiện để thông qua các vấn đề đang diễn ra tại cuộc họp ĐHĐCĐ theo thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

p. “Bỏ phiếu điện tử” là việc cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử qua hệ thống V-vote của VSD được Công ty Miền Nam kí kết hợp đồng cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử.

q. “Bỏ phiếu truyền thống” là việc cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền của cổ đông tham gia biểu quyết trực tiếp tại các cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc tham gia biểu quyết tại các đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

r. “Các hình thức điện tử khác” là việc Công ty sử dụng đơn lẻ hoặc kết hợp các hình thức thư điện tử (email), tin nhắn điện thoại, các ứng dụng (phần mềm) trên máy tính, điện thoại di động có kết nối trực tuyến qua môi trường internet, dữ liệu di động để truyền tải âm thanh, hình ảnh, dữ liệu điện tử,... giữa Công ty và các cổ đông trong khoảng thời gian được quy định cụ thể để thực hiện biểu quyết các vấn đề theo thẩm quyền của ĐHĐCĐ tại cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến.

s. “Phụ lục đính kèm Quy chế này” là Phụ lục về tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến, bỏ phiếu trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

3. Trong Quy chế này, các tham chiếu một hoặc một số điều khoản hoặc các văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

4. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP thì áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

CHƯƠNG II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ

Điều 4. Thông báo chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

Công ty thực hiện công bố thông tin việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng kí cuối cùng.

Điều 5. Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ

Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được

biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

1. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
2. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, KSV;
3. Phiếu biểu quyết;
4. Mẫu chỉ định đại diện theo uỷ quyền dự họp;
5. Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 6. Cách thức đăng kí họp và bỏ phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng kí cổ đông và phải thực hiện việc đăng kí cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng kí hết.

2. Khi tiến hành đăng kí cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng kí, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Công ty có thể áp dụng hình thức bỏ phiếu trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác để thực hiện biểu quyết thông qua các nội dung biểu quyết của ĐHĐCĐ và được thực hiện theo quy định tại Phụ lục đính kèm Quy chế này.

3. Cổ đông đến dự ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng kí ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng kí và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Khi công ty tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến, cách thức đăng kí họp và biểu quyết, bầu cử của cổ đông được thực hiện theo quy định tại Phụ lục đính kèm Quy chế này.

Điều 7. Cách thức kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ

1. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

2. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Khi công ty tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến, cách thức kiểm phiếu biểu quyết của cổ đông được thực hiện theo quy định tại Phụ lục đính kèm Quy chế này.

Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu

1. Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết

2. Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua khi các vấn đề biểu quyết đạt tỉ lệ theo quy định như tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết v/v tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lí do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại Khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại Khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ

Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập theo đúng quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty.

Điều 11. Công bố nghị quyết của ĐHĐCĐ

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.

2. Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua khi các vấn đề biểu quyết đạt tỉ lệ theo quy định như tại Khoản 9 Điều 22 Điều lệ Công ty.

3. Các vấn đề sau đây không được thực hiện bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông được quy định tại Điều lệ Công ty.

4. Công ty có thể áp dụng việc bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác để thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông bằng văn bản theo quy định tại Phụ lục đính kèm Quy chế này.

CHƯƠNG III

THÀNH VIÊN HĐQT

Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp.
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định khác.
3. Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác nhưng tối đa không quá năm (05) công ty.
4. Thành viên HĐQT không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của TGD và người điều hành khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ (NXBGDVN).
5. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh TGD công ty.

Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Điều 15. Cách thức bầu thành viên HĐQT

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

099
CÔNG
CỔ PHẦN
VÀ
LIÊN
HỢP

1. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
2. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
3. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
4. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của HĐQT và HĐQT quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;
5. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của ĐHĐCĐ;
6. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT.

Điều 17. Thông báo việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thông báo việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ học vấn;
 - c. Trình độ chuyên môn;
 - d. Quá trình công tác;
 - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
 - f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
 - g. Các lợi ích liên quan tới Công ty (nếu có);
 - h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - i. Các thông tin khác (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền đề cử thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 14 Quy chế này.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Cơ

130
Y
4
ÉT
C
1
MI

chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG IV

HỌP HĐQT

Điều 19. Thông báo họp HĐQT

1. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc huỷ bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình họp, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

2. Thông báo mời họp phải được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên được đăng kí tại Công ty.

Điều 20. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

1. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

2. Trường hợp không đủ số thành viên HĐQT dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

Điều 21. Cách thức biểu quyết họp HĐQT

1. Cách thức biểu quyết của cuộc họp HĐQT được thực hiện theo quy định tại Khoản 10 và Khoản 11 Điều 30 Điều lệ Công ty.

2. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không có quyền biểu quyết.

Điều 22. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT

Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT được thực hiện theo quy định tại Khoản 12 và Khoản 13 Điều 30 Điều lệ Công ty.

Điều 23. Ghi biên bản họp HĐQT

1. Biên bản họp HĐQT phải được ghi đầy đủ, trung thực, phản ánh đúng tính chất và diễn biến cuộc họp.

2. HĐQT có thể yêu cầu một thành viên HĐQT hoặc cử một người khác làm thư kí ghi biên bản họp.

3. Các quy định khác về ghi biên bản họp được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.



Điều 24. Thông báo nghị quyết HĐQT

Nghị quyết của HĐQT phải được thông báo đến các cá nhân, tập thể có liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG V KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 25. Tiêu chuẩn KSV

KSV phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau đây:

1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
2. Làm thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 26. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí KSV

1. Việc ứng cử, đề cử KSV được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên KSV thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên KSV phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 27. Cách thức bầu KSV

Việc biểu quyết bầu thành viên KSV phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của KSV và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử KSV được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của KSV thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV

1. KSV bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm KSV theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. KSV bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của KSV quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- c. Theo quyết định của ĐHĐCĐ;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Thông báo việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV

Thông báo việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VI CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Điều 30. Các tiểu ban thuộc HĐQT

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 31 Điều lệ Công ty.

Điều 31. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT

Việc thực thi quyết định của HĐQT hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban thuộc HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VII NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 32. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có TGD, PTGD, KTT và các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết HĐQT.

2. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Điều 33. TGD

Được thực hiện theo quy định tại Điều 35 Điều lệ Công ty.

Điều 34. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp khác

1. Công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp và các chức danh quản lý khác được thực hiện thống nhất theo quy định đối với đơn vị thành viên trong hệ thống NXBGDVN (thoả thuận giữa đơn vị thành viên và NXBGDVN).

2. Theo đề nghị của TGD và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định.

Điều 35. Kí hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp

Công ty kí hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật lao động hiện hành.

Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Người điều hành doanh nghiệp bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty và hợp đồng lao động đã kí kết.

Điều 37. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Thông báo việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán.

CHƯƠNG VIII

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS VÀ TGD

Điều 38. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS

1. Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với BKS:
 - a. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên BKS cùng thời gian gửi đến thành viên HĐQT;
 - b. Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS (đồng thời với thời điểm gửi TGD) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
 - c. Khi BKS đề xuất lựa chọn kiểm toán độc lập, HĐQT phải phản hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
 - d. Các nội dung khác cần xin ý kiến của BKS phải được gửi trong thời hạn quy định và BKS có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.
2. Trách nhiệm của BKS trong mối quan hệ phối hợp với HĐQT:
 - a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
 - b. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu TGD, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên BKS quan tâm;
 - c. Cuộc kiểm tra định kì, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lí Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, TGD trước khi báo cáo ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được uỷ quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và trường BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;
 - d. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên HĐQT, BKS thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả, đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ, đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;

e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty, BKS phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;

f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT thì phải gửi trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và TGD

1. Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho TGD việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Trong trường hợp cấp thiết, HĐQT có quyền yêu cầu TGD, người điều hành khác trong Công ty cung cấp thông tin về hoạt động của Công ty. HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty mà được TGD đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ Công ty.

4. HĐQT quyết định khen thưởng hoặc kỉ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề uỷ quyền khác của HĐQT đối với TGD.

Điều 40. Phối hợp hoạt động giữa BKS và TGD

1. BKS có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp của TGD và các cuộc họp khác của Công ty. Tại các phiên họp này, TGD phải tiếp thu và ghi nhận các ý kiến đóng góp, đề xuất và kiến nghị của BKS.

2. TGD phải tạo điều kiện để BKS của Công ty phát huy tác dụng của công tác kiểm tra, kiểm soát thường xuyên và đột xuất.

3. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp các đợt kiểm tra của BKS, TGD phải nghiên cứu để có kế hoạch củng cố, chấn chỉnh và cần có biện pháp xử lý đối với các đơn vị và cá nhân liên quan và khắc phục các vi phạm sau kiểm tra, kiểm soát của BKS theo Quy định của Công ty.

4. Thời gian, thủ tục và các nội dung khác được thực hiện theo quy định tại Điều 39 Điều lệ này.

Điều 41. Quan hệ làm việc giữa HĐQT và TGD, người điều hành khác và các bộ phận liên quan của Công ty

1. HĐQT và các thành viên không can thiệp trực tiếp vào hoạt động hàng ngày và công tác thuộc thẩm quyền của TGD, người điều hành khác trừ khi xét thấy cần thiết.

2. HĐQT tạo điều kiện cho TGD về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và thiết lập hành lang pháp lý nội bộ, giúp bộ máy điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. HĐQT có thể tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng hoặc các cuộc họp khác của TGD Công ty.

4. Khi cần thiết, HĐQT sử dụng các phòng ban chức năng hoặc các chuyên viên của Công ty giúp cho công tác của HĐQT.

5. HĐQT phân công Chủ tịch HĐQT chỉ đạo, giám sát thường xuyên công tác điều hành của TGD. TGD thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của HĐQT.

6. Đối với nội dung, vấn đề HĐQT trình ĐHĐCĐ quyết định: HĐQT có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, TGD, các phòng ban chuyên môn Công ty chuẩn bị các nội dung cần thiết để Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét quyết định. Các nội dung nêu trên phải được gửi cho HĐQT ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ.

7. Đối với nội dung, vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT: TGD có trách nhiệm lập tờ trình gửi Chủ tịch HĐQT về các nội dung trình HĐQT và Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định. Kèm theo tờ trình là các văn bản, tài liệu có liên quan đến nội dung cần trình; phải gửi cho HĐQT chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp HĐQT. Trong quá trình xem xét quyết định các nội dung do TGD trình, HĐQT có quyền yêu cầu TGD bổ sung các tài liệu có liên quan và làm rõ các nội dung mà TGD trình trước khi HĐQT ra quyết định.

8. Tất cả các tài liệu do TGD trình và gửi HĐQT phải là văn bản chính thức, có ký tên, đóng dấu, nêu rõ ý kiến tham mưu, đề xuất để HĐQT có cơ sở xem xét, giải quyết.

9. Đối với các nội dung, vấn đề thuộc thẩm quyền của TGD: TGD được trực tiếp quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình đã được quy định trong Điều lệ Công ty và tại Quy chế này. Sau khi quyết định, TGD có trách nhiệm báo cáo cho HĐQT.

10. Khi TGD ra quyết định hay ký bất kỳ văn bản nào trái quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ khác của Công ty và làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty thì Chủ tịch HĐQT có quyền yêu cầu TGD hủy bỏ văn bản đó. Nếu TGD không thi hành thì Chủ tịch HĐQT có quyền ra văn bản đình chỉ thi hành quyết định này của TGD và thông báo tới tất cả thành viên HĐQT và BKS.

11. Khi TGD có hành vi vi phạm pháp luật và gây thiệt hại cho Công ty thì Chủ tịch HĐQT phải tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết để xử lý hành vi vi phạm và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

12. Chủ tịch HĐQT và TGD phải trao đổi công việc với nhau thường xuyên ít nhất 1 lần/tháng.

13. TGD có quyền đề nghị Chủ tịch HĐQT triệu tập cuộc họp bất thường HĐQT để xem xét, quyết định các vấn đề phát sinh trong công tác điều hành vượt quá thẩm quyền của TGD.

14. TGD là người tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

15. TGD được quyền không thực hiện và kiến nghị điều chỉnh những quyết định trái pháp luật, trái với quy định của Điều lệ công ty. Nếu HĐQT không có ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 (bảy) ngày thì tùy theo yêu cầu về thời gian, tính chất của vụ việc cụ thể, TGD đề nghị Chủ tịch HĐQT triệu tập cuộc họp bất thường của ĐHĐCĐ để xử lý hoặc báo cáo với Công ty mẹ để giải quyết.

13 / 01 / 2018

16. Phân cấp quyền hạn giữa HĐQT và TGD : Đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, HĐQT có thể ủy quyền cho TGD quyết định bằng văn bản đối với từng trường hợp cụ thể:

a. Trong lĩnh vực điều hành hoạt động của Công ty:

HĐQT: Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty ; giám sát, chỉ đạo TGD và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty ; Quyết định giải pháp khắc phục các biến động lớn về phương án sản xuất kinh doanh và/hoặc đầu tư của Công ty.

TGD: Chịu trách nhiệm tổ chức nghiên cứu, xây dựng các kế hoạch kinh doanh và kế hoạch khác thuộc thẩm quyền của TGD và trình HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua ; Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có nghị quyết của HĐQT ; Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.

b. Trong lĩnh vực huy động vốn:

HĐQT: Phê duyệt việc vay vốn ngân hàng và/hoặc các tổ chức tài chính, cá nhân để phục vụ hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty theo đúng thẩm quyền quy định của pháp luật.

TGD: Đề xuất việc vay vốn ngân hàng và/hoặc các tổ chức tài chính, cá nhân để phục vụ hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty.

c. Trong lĩnh vực đầu tư:

HĐQT: Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của Công ty. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật và của Công ty mẹ; Quyết định về việc xây dựng và sử dụng thương hiệu, các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.

TGD: Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản sau khi có chủ trương hoặc ủy quyền của Chủ tịch HĐQT (đối với lĩnh vực đầu tư và bán tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT). Đề xuất và trình phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; Đề xuất và trình việc xây dựng và sử dụng thương hiệu, các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.

d. Trong lĩnh vực phê duyệt hợp đồng:

HĐQT: Quyết định các hợp đồng kinh doanh, thương mại, thi công công trình và hợp đồng khác có giá trị từ 10% (mười phần trăm) đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

TGD: Quyết định các hợp đồng kinh doanh, thương mại, đấu thầu, thi công công trình, mua bán vật tư và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 10% (mười phần trăm) tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty hoặc có giá trị khác sau khi có chủ trương hoặc ủy quyền của HĐQT.

e. Trong lĩnh vực tổ chức – nhân sự:

HDQT: Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HDQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với TGD, PTGD và KTT; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, HDQT hoặc ĐHCĐ ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; Thông qua việc đề bạt, bổ nhiệm cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc; Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; Đề xuất mức thù lao của thành viên HDQT; Quyết định tiền lương của TGD Công ty.

TGD: Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để HDQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của HDQT; Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty; Thực hiện tuyển dụng lao động trên cơ sở định biên lao động của HDQT.

CHƯƠNG IX

NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 42. Các tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 Điều lệ Công ty.

Điều 43. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty

Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 32 Điều lệ Công ty.

Điều 44. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 32 Điều lệ Công ty.

Điều 45. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 32 Điều lệ Công ty.

Điều 46. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

Thông báo việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán.

CHƯƠNG X

BỔ SUNG, SỬA ĐỔI VÀ HIỆU LỰC CỦA QUY CHẾ

Điều 47. Bổ sung, sửa đổi Quy chế

1. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được ĐHCĐ xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 48. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 10 chương 48 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam nhất trí thông qua ngày 11 tháng 5 năm 2020 theo hình thức lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông bằng văn bản và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức tại Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này phải có chữ kí của Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất một phần hai (1/2) số thành viên HĐQT mới có giá trị.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phung Hong

Phung Ngọc Hồng



PHỤ LỤC

VỀ TỔ CHỨC ĐHĐCĐ TRỰC TUYẾN, BỎ PHIẾU TRỰC TUYẾN, BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ HOẶC HÌNH THỨC ĐIỆN TỬ KHÁC

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phụ lục này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia, điều kiện, thể thức họp ĐHĐCĐ trực tuyến (thường niên hoặc bất thường), bỏ phiếu trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác của Công ty Miền Nam.

2. Tất cả thành viên HĐQT, KSV, người lao động đang công tác tại công ty, cổ đông và các bên tham gia khác có trách nhiệm thực theo các quy định tại Phụ lục này để tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến, bỏ phiếu trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác của Công ty Miền Nam.

Điều 2. Thành phần tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến, bỏ phiếu trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác

1. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Miền Nam có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến hoặc có quyền bỏ phiếu do VSD lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty;

2. Đại diện được uỷ quyền theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến, bỏ phiếu trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác

1. Quyền của cổ đông:

a. Tất cả các cổ đông của công ty có tên trong danh sách cổ đông do VSD lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty đều có quyền tham dự họp, phát biểu ý kiến và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, bỏ phiếu trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác của Công ty Miền Nam;

b. Cổ đông được cung cấp tài khoản và mật khẩu đăng nhập để truy cập vào hệ thống hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác để tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến, thực hiện bỏ phiếu trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác cho tất cả các đợt biểu quyết của Công ty mà cổ đông được quyền bỏ phiếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Phụ lục này;

c. Cổ đông có thể uỷ quyền cho người khác để thay mặt tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến, bỏ phiếu trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác của Công ty Miền Nam theo đúng quy định.

2. Nghĩa vụ của cổ đông:

a. Cổ đông phải đăng kí thông tin cá nhân bao gồm số điện thoại di động, địa chỉ liên lạc và địa chỉ thư điện tử (email) chính xác để đảm bảo nhận được thư thông báo tài khoản truy cập hệ thống hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác của Công ty Miền Nam và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng kí này;

b. Trường hợp không thể tham dự họp, cổ đông có thể uỷ quyền cho người khác tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến để bầu cử và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm



quyền của mình (theo thông tin tài khoản và mật khẩu đăng nhập đã được cấp cho cổ đông). Việc ủy quyền này phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ kí tươi theo quy định sau đây và phải gửi trước cho Công ty ít nhất 03 (ba) ngày làm việc so với thời gian dự kiến tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến:

- Đối với cổ đông là cá nhân, văn bản ủy quyền phải có chữ kí của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
- Đối với cổ đông là tổ chức, văn bản ủy quyền phải có chữ kí của người đại diện theo pháp luật hoặc người đứng đầu tổ chức, đóng dấu tổ chức, họ tên người kí và chữ kí của người được ủy quyền dự họp.

c. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến phải hoàn thành việc đăng nhập hệ thống hội nghị trực tuyến để hoàn tất các thủ tục đăng kí tham dự đại hội;

d. Việc ủy quyền thực hiện bỏ phiếu điện tử trên hệ thống V-vote của VSD chỉ áp dụng đối với trường hợp cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài ủy quyền cho tổ chức đại diện để thực hiện bỏ phiếu điện tử. Trình tự và thủ tục ủy quyền được thực hiện theo hướng dẫn tại quy định về việc tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử tại VSD do VSD ban hành;

e. Cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông phải chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo tài khoản truy cập đã được cấp. Trường hợp cổ đông nhà đầu tư nước ngoài là pháp nhân thì người đại diện theo pháp luật của cổ đông là người chịu trách nhiệm thực hiện đối với các quy định nêu tại Phụ lục này;

f. Cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông có trách nhiệm bảo mật tên tài khoản truy cập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác của tài khoản truy cập hệ thống hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác đã được cấp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông mới có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến, biểu quyết các nội dung theo quy định dưới hình thức bỏ phiếu trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác của Công ty Miền Nam. Mọi kết quả giao dịch bỏ phiếu trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sẽ được mặc nhiên xem là quyết định cuối cùng của cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về mọi tranh chấp (nếu có) liên quan đến việc xác thực lại việc bỏ phiếu trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác qua tài khoản truy cập của cổ đông. Cổ đông chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả bỏ phiếu trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác qua tài khoản truy cập của cổ đông.

g. Cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông có trách nhiệm tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và quy định của Phụ lục này, tôn trọng kết quả làm việc của đại hội;

h. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông có trách nhiệm tham gia đầy đủ diễn biến cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến, giữ trật tự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, bỏ phiếu trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác theo hướng dẫn của Công ty hoặc của các đơn vị khác được Công ty kí kết hợp đồng cung cấp dịch vụ.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ toạ tại ĐHĐCĐ trực tuyến

1. Chủ toạ đại hội có thể là Chủ tịch HĐQT hoặc uỷ viên HĐQT được HĐQT đương nhiệm của Công ty chỉ định (trường hợp Chủ tịch HĐQT không thể tham dự họp ĐHĐCĐ tại địa điểm chính), giữ vai trò là người chủ trì cuộc họp ĐHĐCĐ. Nơi Chủ toạ chủ trì đại hội được coi là địa điểm chính tổ chức đại hội.

2. Chủ toạ đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự;

b. Khi có những sự kiện phát sinh ngoài chương trình đại hội, Chủ toạ sẽ bàn bạc với các thành viên khác của Ban Tổ chức đại hội (trước khi đại hội bắt đầu) hoặc Đoàn Chủ toạ (trong quá trình diễn ra đại hội) để tìm ra cách thức giải quyết. Trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, ý kiến nào có sự ủng hộ của Chủ toạ sẽ mang tính quyết định;

c. Có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến một cách hợp lí, có trật tự, đúng theo nội dung chương trình đã được ĐHĐCĐ trực tuyến thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người tham gia họp;

d. Có quyền trì hoãn đại hội tối đa không quá 03 (ba) ngày, dù đã có đủ tỉ lệ tổ chức họp cần thiết mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu xét thấy rằng:

- Người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ toạ tại ĐHĐCĐ trực tuyến

1. Đoàn Chủ toạ đại hội là thành viên HĐQT đương nhiệm, Ban điều hành hoặc cổ đông của Công ty được các đại biểu tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến thông qua.

2. Đoàn Chủ toạ đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Là cơ quan cao nhất điều hành các công việc tại đại hội;

b. Hướng dẫn và giải đáp các thắc mắc của cổ đông về các vấn đề được nêu ra trong nội dung chương trình đại hội;

c. Điều hành và chủ trì việc biểu quyết thông qua các vấn đề được nêu trong đại hội theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;

d. Có quyền truất quyền tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến của cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền của cổ đông nếu cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 19 của Phụ lục này.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Thư kí tại ĐHĐCĐ trực tuyến

1. Thư kí đại hội do Chủ toạ đề cử và được các đại biểu tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến biểu quyết thông qua.

2. Thư kí đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:

10.
I
ÉT
C
M
H
M

a. Hỗ trợ Đoàn Chủ toạ đại hội ghi nhận và lập biên bản họp ĐHĐCĐ trực tuyến, phản hồi các ý kiến của cổ đông qua email, điện thoại, fax, trên website, các cửa sổ chat trực tuyến hoặc các hình thức điện tử khác theo ý kiến trả lời của Đoàn Chủ toạ trong thời gian tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến;

b. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ đối với Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ trực tuyến;

c. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ toạ phân công trong thời gian đại hội tạm hoãn.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ trực tuyến

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến chỉ định.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Lập danh sách cổ đông tham dự đại hội;
- b. Thu và kiểm tra giấy mời họp, giấy ủy quyền tham dự đại hội;
- c. Kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến;
- d. Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để báo cáo ĐHĐCĐ trực tuyến.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ trực tuyến

1. Ban kiểm phiếu do Chủ toạ đề cử và được các đại biểu tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến biểu quyết thông qua. Người tham gia Ban kiểm phiếu không đồng thời là Thư kí đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Hướng dẫn thể lệ bầu cử theo quy định tại Điều 14 của Phụ lục này;
- b. Hướng dẫn cổ đông thực hiện bỏ phiếu trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác;
- c. Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết, bầu cử tại ĐHĐCĐ trực tuyến;
- d. Mở kết quả bỏ phiếu trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác... và tổ chức kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ trực tuyến, lập biên bản kiểm phiếu, biên bản bầu cử để báo cáo kết quả kiểm phiếu, kết quả bầu cử trước ĐHĐCĐ trực tuyến;
- e. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của kết quả kiểm phiếu, kết quả bầu cử tại ĐHĐCĐ trực tuyến.

Điều 9. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ trực tuyến

Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty.

Điều 10. Cách thức tiến hành họp ĐHĐCĐ trực tuyến

1. ĐHĐCĐ trực tuyến dự kiến diễn ra trong ½ ngày;
2. ĐHĐCĐ trực tuyến sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại chương trình đại hội đã được các cổ đông dự họp biểu quyết thông qua.

Điều 11. Cách thức cổ đông đăng kí họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ trực tuyến

1. Trước khi khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng kí cổ đông theo quy định. Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền các phiếu biểu quyết, trên đó ghi số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông. Các phiếu này được sử dụng khi Chủ toạ đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề đã được thảo luận và/hoặc xin ý kiến của ĐHĐCĐ.

2. Cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền của cổ đông thực hiện đăng nhập vào hệ thống hội nghị trực tuyến của Công ty Miền Nam theo hướng dẫn của Công ty hoặc của các đơn vị cung cấp dịch vụ được Công ty Miền Nam kí kết hợp đồng thực hiện. Khi cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền của cổ đông đăng nhập thành công vào hệ thống hội nghị trực tuyến của Công ty thì được xem là cổ đông đã trực tiếp tham dự họp ĐHĐCĐ tại địa điểm chính tổ chức đại hội.

3. Cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến thực hiện biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ thông qua hệ thống bỏ phiếu trực tuyến hoặc bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác theo hướng dẫn của Công ty hoặc các đơn vị cung cấp dịch vụ được Công ty Miền Nam kí kết hợp đồng thực hiện.

4. Cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền của cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến muộn so với thời gian khai mạc vẫn có quyền tham dự họp và biểu quyết tại đại hội, Đoàn Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền của cổ đông họp muộn hoàn tất thủ tục đăng kí họp trực tuyến và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

5. Cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến bị ngắt kết nối trước thời điểm bỏ phiếu kết thúc thì các nội dung nào cổ đông đã bỏ phiếu sẽ được ghi nhận và nội dung nào chưa được bỏ phiếu sẽ không được tính khi kiểm phiếu. Khi cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền kết nối lại với hệ thống hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu trực tuyến hoặc các hình thức điện tử khác thì được tiếp tục bỏ phiếu các nội dung còn lại của ĐHĐCĐ chưa biểu quyết.

Điều 12. Cách thức cổ đông thực hiện bỏ phiếu điện tử qua hệ thống V-vote của VSD tại các đợt biểu quyết của họp ĐHĐCĐ (kể cả họp ĐHĐCĐ trực tiếp) hoặc các đợt lấy ý kiến bằng văn bản

1. Cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền của cổ đông phải kích hoạt thành công tài khoản bỏ phiếu điện tử trên hệ thống V-vote của VSD đã được Công ty Miền Nam kí kết hợp đồng cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử.

2. Kết quả bỏ phiếu điện tử trong thời gian thực hiện các đợt biểu quyết được VSD thống kê và tính toán, giữ niêm phong của VSD. Đoàn Chủ toạ họp ĐHĐCĐ đưa ra cho toàn thể đại hội chứng kiến tại thời điểm khai mạc cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền của cổ đông chỉ được chọn biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc bỏ phiếu truyền thống. Các cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền của cổ đông đã thực hiện việc bỏ phiếu điện tử hợp lệ sẽ không thực hiện bỏ phiếu truyền thống hoặc không được tính vào kết quả biểu quyết nếu cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền của cổ đông này vẫn thực hiện bỏ phiếu truyền thống, trừ trường hợp

việc bỏ phiếu truyền thông để biểu quyết đối với các nội dung biểu quyết được sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ.

4. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp ĐHĐCĐ sẽ được tính bằng tổng số cổ phần tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đã thực hiện bỏ phiếu điện tử và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông trực tiếp dự họp ĐHĐCĐ tại địa điểm chính.

5. Nếu tại cuộc họp ĐHĐCĐ, các cổ đông tham dự họp trực tiếp đồng ý sửa đổi nội dung biểu quyết khác với nội dung biểu quyết mà Công ty đã thông báo trước khi thực hiện bỏ phiếu điện tử thì số phiếu của các cổ đông đã tham gia bỏ phiếu điện tử đối với nội dung này sẽ được tính là phiếu “không có ý kiến”.

6. Nếu tại cuộc họp ĐHĐCĐ, các cổ đông tham dự họp trực tiếp đồng ý bổ sung nội dung biểu quyết mới hoặc bỏ nội dung biểu quyết dẫn đến số lượng các nội dung biểu quyết khác với nội dung biểu quyết mà Công ty đã thông báo trước khi thực hiện bỏ phiếu điện tử thì việc tính tổng số lượng phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ được thực hiện như sau:

a. Nội dung biểu quyết được bổ sung thêm vào chương trình họp ĐHĐCĐ: Tổng số phiếu biểu quyết đối với nội dung đã thêm sẽ bao gồm toàn bộ số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự họp bỏ phiếu truyền thông;

b. Nội dung biểu quyết bị loại khỏi chương trình họp ĐHĐCĐ: Toàn bộ phiếu biểu quyết của cổ đông đã thực hiện bỏ phiếu điện tử sẽ không có hiệu lực đối với nội dung bị loại khỏi chương trình họp ĐHĐCĐ.

7. Các nội dung khác liên quan đến điều kiện tiến hành đợt biểu quyết, cách thức tiến hành biểu quyết, thông qua quyết định của đợt biểu quyết và trường hợp tổ chức đợt biểu quyết không thành được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 13. Cách thức cổ đông thực hiện bầu cử tại ĐHĐCĐ trực tuyến

1. Cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

2. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT, BKS và các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS phải được thực hiện theo nguyên tắc bầu dồn phiếu. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên HĐQT, BKS. Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp và phải đạt tỉ lệ trên 50% đồng ý, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

4. Cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền của cổ đông thực hiện bầu cử tại ĐHĐCĐ trực tuyến theo hướng dẫn của Công ty hoặc của các đơn vị cung cấp dịch vụ được Công ty Miền Nam kí kết hợp đồng thực hiện tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến.

Điều 14. Cách thức kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử tại ĐHĐCĐ trực tuyến

1. Khi cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền của cổ đông thực hiện bầu cử, bỏ phiếu trực tuyến hoặc các hình thức điện tử khác được hệ thống ghi nhận kết quả bầu cử, bỏ phiếu theo số thẻ tán thành, số thẻ không tán thành (phản đối) và số thẻ không có ý kiến (phiếu trắng). Trường hợp phát sinh các nội dung ngoài chương trình đại hội đã gửi cho cổ đông, cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền của cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bỏ sung. Nếu cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền của cổ đông không thực hiện biểu quyết, bầu cử đối với những nội dung phát sinh, thì phiếu biểu quyết, bầu cử của cổ đông được xem như không có ý kiến đối với những nội dung này.

2. Cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền của cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử; bầu cử, biểu quyết những nội dung phát sinh, hệ thống hội nghị trực tuyến chỉ sử dụng kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc việc biểu quyết, bầu cử.

3. Khi đại hội tiến hành biểu quyết các nội dung, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Đoàn Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

Điều 15. Thông báo kết quả kiểm phiếu và thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ trực tuyến

1. Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết.

2. Nghị quyết ĐHĐCĐ trực tuyến được thông qua khi các vấn đề biểu quyết đạt tỉ lệ theo quy định như tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

Điều 16. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ trực tuyến

Thực hiện theo quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty và Điều 9 Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 17. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ trực tuyến

Cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến phải được ghi biên bản và biên bản họp ĐHĐCĐ trực tuyến phải được lập theo đúng quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty.

Điều 18. Công bố nghị quyết của ĐHĐCĐ trực tuyến

Nghị quyết ĐHĐCĐ trực tuyến phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 19. Các quy định khác

1. Cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến có thể phát biểu, góp ý với đại hội thông qua hình ảnh, âm thanh hoặc các hình thức

130
Y
IN
HIẾT
DUC
NAM
S CHIEP

điện tử khác được kết nối với Ban Tổ chức đại hội hoặc thông qua màn hình chat với Thư kí đại hội.

2. Các ý kiến của cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền của cổ đông gửi qua thư điện tử (email), fax, website,... trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ trực tuyến cũng có giá trị như cổ đông đang phát biểu tại địa điểm chính tổ chức đại hội.

3. Các ý kiến phát biểu, góp ý của cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền của cổ đông phải ngắn gọn và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình đại hội đã được ĐHĐCĐ trực tuyến thông qua. Đoàn Chủ toạ đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu ý kiến theo thứ tự đăng kí, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền của cổ đông.

4. Cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền của cổ đông sẽ bị Đoàn Chủ tịch truất quyền tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến khi có tình không chấp hành những quy định của đại hội, có hành vi gây rối, làm mất trật tự hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành đại hội.

